

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 25/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Văn và ông Hoàng Văn Hào.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 09/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 11/4/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh năm 1992 tại huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản H, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Th, sinh năm 1970 và bà: Lò Thị L, sinh năm 1972; bị cáo có vợ là Giang Thị T, sinh năm: 2000 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Lò Văn Th, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Bản H, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Hà Văn V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản H, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2024, tổ công tác của Công an huyện Mường Lát cùng Công an xã Q, huyện M và Đồn biên phòng Q – Bộ Đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá phối hợp tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự dịp tết Nguyên đán Nhâm Thìn 2024 trên địa bàn xã Q, huyện M. Khi tổ công tác đi đến bản H, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện đối tượng Lò Văn T đang điều khiển xe máy trên đường có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có một gói nilon màu hồng, bên trong chứa các chất bột màu trắng. T khai là ma túy, loại Heroine do Lò Văn T mua vào sáng ngày 04/01/2024 khi một mình đi xe máy BKS: 28B1-153.02, nhãn hiệu Yamaha- SIRIUS từ nhà ở đến khu vực bản O, xã T, huyện M với mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản O, T để xe máy bên lề đường rồi đi theo đường mòn lên rừng thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ. T hỏi và mua được với người đàn ông này một cục nhỏ ma túy, loại Heroine với số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), sau khi mua được ma túy T đã sử dụng một ít, số còn lại T nhặt mảnh nilon màu hồng ở vệ đường gói lại rồi cất giấu vào túi quần mang nhà để sử dụng tiếp thì bị tổ công tác kiểm tra, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số: 85/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *“Chất bột màu trắng của phong bì mặt trước ghi “tang vật thu giữ của Lò Văn T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,256g (không thấy hai năm sáu gam), loại: Heroine”*

- *Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi “vụ Lò Văn T” được dán kín, niêm phong bởi chữ ký Nguyễn Trần Đăng, Lê Huy Kiệm và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

+ 01 (một) xe máy SIRIUS, BKS: 28B1-153.02, màu trắng - đen.

Hiện vật chứng, tài sản trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò Văn T, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, chỉ đoán là người dân tộc Mông; quá trình mua bán trao đổi diễn ra trong rừng và không có ai chứng kiến. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-ML ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Lò Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 05/01/2024. Do bị cáo làm nghề trồng

trọt, thu nhập không ổn định, gia đình là hộ nghèo nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên trong chứa ma túy còn lại do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước ghi vụ Lò Văn T, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Huy Kiệt và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một)

+ Trả lại cho ông Lò Văn Thành 01 (một) xe máy SIRIUS hiệu YAMAHA, màu trắng đen, BKS: 28B1-153.02 xe đã qua sử dụng.

- *Về án phí*: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; trình độ văn hóa thấp kém nên nhận thức pháp luật còn rất hạn chế, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy chỉ nhằm để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không có mục đích nào khác do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Lò Văn T mức án từ 13 đến 15 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 05/01/2024, tại Bản H, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa tổ Công tác gồm Công an xã Q, huyện M và Đoàn Biên phòng Q - Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa đã bắt quả tang Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số: 85/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “*Chất bột màu trắng của phong bì mặt trước ghi “Tang vật thu giữ của Lò Văn T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,256g (không phân hai năm sáu gam), loại: Heroine*”.

Hành vi của Lò Văn T tàng trữ ma túy là Heroine có khối lượng trên 0,1gam và dưới 05gam đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người; ma túy còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; tuy nhiên chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng chống tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

- Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì bên trong chứa ma túy còn lại do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước ghi vụ Lò Văn T, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Huy Kiệm và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tài sản đã thu giữ là của bị cáo là 01 xe máy SIRIUS hiệu YAMAHA, màu trắng đen, BKS: 28B1-153.02 xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lò Văn Th là bố đẻ bị cáo; bị cáo không sử dụng chiếc xe máy vào mục đích thực hiện hành vi tàng trữ ma túy, khi bị cáo dùng xe máy đi mua ma túy ông Th không biết và không có lỗi nên cần trả lại chiếc xe máy cho ông Th là phù hợp.

[7]. Xét về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 05/01/2024.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên trong chứa ma túy còn lại do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước ghi vụ Lò Văn T, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Huy Kiệm và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Trả lại cho ông Lò Văn Th: 01 xe máy SIRIUS hiệu YAMAHA, màu trắng đen, BKS: 28B1-153.02 xe đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2024 giữa

Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã Q, huyện Mường Lát;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh